

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
Từ ngày 20 tháng 10 đến ngày 22 tháng 10 năm 2018
Nghề: Công nghệ ô tô bậc1

***PHÒNG THI 503 NHÀ A10**

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	OT - 01	Vũ Ngọc	Anh	11/05/1984	145093064	03/03/2014	CA Hưng Yên
2	OT - 02	Nguyễn Thế	Anh	01/05/1977	013222677	06/08/2009	CA Hà Nội
3	OT - 03	Trần Tuấn	Anh	20/08/1970	011632651	25/03/2005	CA Hà Nội
4	OT - 04	Trần Ngọc	Ánh	03/03/1968	013256623	08/01/2010	CA Hà Nội
5	OT - 05	Bùi Đình	Bình	03/04/1957	012283586	10/02/2006	CA Hà Nội
6	OT - 06	Trần Quốc	Bình	29/12/1969	001069002270	02/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	OT - 07	Vũ Thanh	Bình	08/05/1955	161439873	22/03/2011	CA Nam Định
8	OT - 08	Vũ Văn	Cát	28/06/1976	011981208	11/11/2011	CA Hà Nội
9	OT - 09	Nguyễn Hữu	Chiến	22/02/1983	111814119	04/07/2009	CA Hà Nội
10	OT - 10	Vũ Văn	Chiến	18/10/1973	001073009203	25/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	OT - 11	Nguyễn Anh	Chiến	16/03/1976	011832260	16/02/2012	CA Hà Nội
12	OT - 12	Trần Minh	Chiến	20/09/1969	001069013203	06/02/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	OT - 13	Vũ Ngọc	Chính	13/01/1979	011831120	15/07/2005	CA Hà Nội
14	OT - 14	Đặng Trọng	Chính	21/10/1961	035081001265	28/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
15	OT - 15	Vũ Văn	Chính	08/01/1980	151316199		CA Thái Bình
16	OT - 16	Trần Đình	Chưởng	17/10/1999	034099005462	23/08/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	OT - 17	Nguyễn Thế	Công	24/08/1976	012183353	25/02/2012	CA Hà Nội
18	OT - 18	Trần Huy	Công	1956	011698664	20/07/2007	CA Hà Nội
19	OT - 19	Ngô Chí	Cường	14/11/1967	001067004728	01/03/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	OT - 20	Nguyễn Việt	Cường	14/08/1964	010969558	27/04/2006	CA Hà Nội
21	OT - 21	Nguyễn Văn	Cường	19/05/1971	012124251	31/07/2012	CA Hà Nội
22	OT - 22	Trương Văn	Đại	13/11/1982	013228617	20/08/2009	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp
23	OT - 23	Nguyễn Doãn	Đại	14/05/1994	125535072	22/09/2009	CA Bắc Ninh
24	OT - 24	Vũ Tiến	Đạt	12/12/1975	001075000827	27/07/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	OT - 25	Nguyễn Văn	Dậu	07/07/1957	010422604	01/07/2009	CA Hà Nội
26	OT - 26	Trần Quang	Đầu	13/10/1973	011892854	10/03/2010	CA Hà Nội
27	OT - 27	Phạm Ngọc	Đinh	25/10/1959	23105723	21/03/2011	CA Gia Lai
28	OT - 28	Bùi Đỗ	Đoàn	22/11/1987	001087010063	18/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
29	OT - 29	Hà Công	Đoàn	16/06/1985	034085002556	25/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	OT - 30	Nguyễn Văn	Đông	29/10/1975	012044818	30/11/2006	CA Hà Nội
31	OT - 31	Quang Văn	Động	10/02/1954	011965958	22/09/2009	CA Hà Nội
32	OT - 32	Nguyễn Duy	Du	31/07/1983	012102704	28/07/2011	CA Hà Nội
33	OT - 33	Nguyễn Văn	Duân	06/07/1965	231266409	27/12/2014	CA Gia Lai
34	OT - 34	Đỗ Anh	Đức	11/06/1984	001084007708	11/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
35	OT - 35	Lương Văn	Đức	24/11/1983	033083004325	13/07/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
36	OT - 36	Nguyễn Văn	Dung	20/02/1978	013361640	16/08/2010	CA Hà Nội
37	OT - 37	Chu Ngọc	Dũng	06/10/1962	001062005909	16/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
38	OT - 38	Trần Quang	Dũng	02/04/1985	001085026687	16/08/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
39	OT - 39	Lê Văn	Dũng	19/05/1964	001064009029	17/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
40	OT - 40	Đinh Quang	Dũng	27/02/1962	111384703	22/04/2013	CA Hà Nội
41	OT - 41	Đỗ Văn	Dũng	11/09/1977	033077001728	22/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	OT - 42	Nguyễn Trung	Dũng	12/11/1980	013646421	29/06/2013	CA Hà Nội
43	OT - 43	Quang Văn	Đương	15/11/1977	030077001194	29/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
44	OT - 44	Đỗ Văn	Duyên	1965	011204490	11/05/2011	CA Hà Nội
45	OT - 45	Nguyễn Tiến	Giang	21/10/1989	163107844	11/01/2013	CA Nam Định
46	OT - 46	Nguyễn Đức	Giang	12/09/1981	001081002308	20/06/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
47	OT - 47	Nguyễn Đức	Hà	28/10/1972	135607833	12/12/2009	CA Vĩnh Phúc
48	OT - 48	Phan Trần	Hải	16/12/1977	001077014399	15/03/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
49	OT - 49	Tạ Đức	Hải	15/09/1982	012307852	21/12/2006	CA Hà Nội
50	OT - 50	Nguyễn Hữu	Hải	05/04/1962	001062005923	16/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp
51	OT - 51	Hoàng Trung	Hải	20/01/1984	142951809	15/04/2015	CA Hải Dương
52	OT - 52	Vũ Minh	Hải	05/11/1957	001057004703	19/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
53	OT - 53	Nguyễn Văn	Hạnh	05/02/1953	001053002981	29/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
54	OT - 54	Nguyễn Văn	Hào	23/09/1978	111494166	01/04/2014	CA Hà Nội
55	OT - 55	Nguyễn Văn	Hiền	25/08/1977	013364711	06/11/2010	CA Hà Nội
56	OT - 56	Nguyễn Minh	Hiếu	09/04/1999	071064371	01/01/2014	CA Ninh Bình
57	OT - 57	Vũ Bảo	Hoa	01/10/1975	001075000071	09/11/2012	Cục CS QLHC về TTXH
58	OT - 58	Nguyễn Quang	Hòa	20/12/1956	012622812	25/07/2013	CA Hà Nội
59	OT - 59	Ngô Văn	Hòa	26/09/1978	036078000002	31/10/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
60	OT - 60	Lưu Việt	Hòa	23/04/1974	001074003229	05/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư